TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 12-4-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và bà Vũ Thị Nữ
Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2018/QĐ-ST ngày 05 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 04/2018/QĐ-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thùy L**, sinh năm: 1985 *(Có mặt)*
Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1980 (*Có mặt*)
Địa chỉ: Thôn 3, Tân Đức, Hàm Tân, Bình Thuận
2. Bị đơn: Ông **Vũ Phạm D**, sinh năm: 1977 *(Vắng mặt)*
Bà **Lương Thị Thúy H**, sinh năm: 1982 (*Vắng mặt*)
Địa chỉ: Thôn 3, Tân Đức, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Trịnh Thùy L, ông Nguyễn Hữu H trình bày:* Ngày 06/9/2013, vợ chồng bà Lương Thị Thúy H, ông Vũ Phạm D có mượn vợ chồng ông bà số tiền 100.000.000 đồng và thỏa thuận sau đó bán mủ cao su trả dần hàng tháng. Nhưng thời gian sau, ông D, bà H không bán mủ cao su cho vợ chồng ông bà mà bán mủ cao su cho người khác. Vợ chồng ông bà đã yêu cầu ông D, bà H trả lại số tiền trên nhưng vợ chồng ông D, bà H cứ hứa hẹn, không chịu trả. Do đó, vợ chồng ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Phạm D, bà Lương Thị Thúy H phải trả số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Ông D, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- *Bị đơn ông Vũ Phạm D, bà Lương Thị Thúy H:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để giải quyết.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D, bà H phải trả cho bà L, ông H số tiền 100.000.000 đồng. Ông D, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Trịnh Thùy L, ông Nguyễn Hữu H khởi kiện ông Vũ Phạm D, bà Lương Thị Thúy H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Ông D, bà H có địa chỉ tại thôn 3, Tân Đức, Hàm Tân, Bình Thuận. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn bà Trịnh Thùy L, ông Nguyễn Hữu H có mặt. Bị đơn ông Vũ Phạm D, bà Lương Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Ông D, bà H không có mặt để giải quyết vụ án này mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Việc vắng mặt này của ông D, bà H được coi là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

- Xét Giấy mượn tiền ngày 06/9/2013 thể hiện việc bà H có vay mượn số tiền 100.000.000 đồng của ông H, bà L. Giấy mượn tiền chỉ có chữ ký, chữ viết của bà H nhưng số tiền mượn này là khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân, sử dụng vào mục đích kinh doanh tạo thu nhập cho vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc ông D, bà H vay mượn số tiền 100.000.000 đồng là có thật và buộc phải hoàn trả số tiền này cho ông H, bà L.

- Lãi suất: Ông H, bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông H, bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông D, bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H, bà Trịnh Thùy L. Buộc ông Vũ Phạm D, bà Lương Thị Thúy H phải trả cho ông Nguyễn Hữu H, bà Trịnh Thùy L số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí:

- Ông Nguyễn Hữu H, bà Trịnh Thùy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Hiếu, bà Linh số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0016544 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Ông Vũ Phạm D, bà Lương Thị Thúy H phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phương